

Bản án số: 158/2017/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Minh Thúy

2. Bà Vũ Thị Phụng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/HSST ngày 07/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Việt Q, sinh năm 1993 tại Đăk Lăk; trú tại: Thôn 9, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D và bà Trương Thị P.

Bị tạm giữ ngày 07/8/2017, bị tạm giam ngày 16/8/2017 (có mặt).

- Bị hại: Bùi Thị Diễm T, sinh ngày 25/9/2004; trú tại: Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1983; trú tại: Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Long An - Là mẹ đẻ của bị hại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Việt Q và gia đình Bùi Thị Diễm T cùng thuê phòng trọ của ông Nguyễn Đình K ở ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, Q thuê phòng trọ số 12, T cùng mẹ và anh trai thuê phòng trọ số 6. Trong thời gian ở trọ gần nhau, Q và T nảy sinh tình cảm nam nữ. Khoảng 09 giờ sáng ngày 27/7/2017, Q và T nhắn tin tình cảm với nhau, T rủ Q trưa đi làm về ghé phòng của T chơi. Khoảng 11 giờ 45 phút

cùng ngày, Q sang phòng trọ của T. Sau khi ôm hôn nhau, Q đã thực hiện hành vi giao cấu với T.

Trưa ngày 28/7/2017, T tiếp tục nhắn tin rủ Q qua phòng trọ chơi. Q qua ôm hôn T rồi cởi quần của T và tự cởi quần của mình để thực hiện hành vi giao cấu nhưng vừa nằm đè lên người T thì Q đã xuất tinh ra bụng của T.

Trưa ngày 07/8/2017, Q và T ôm hôn nhau ở phía sau dãy phòng trọ thì bị anh trai của T phát hiện báo cho mẹ là bà Bùi Thị Thanh H biết. Q gặp bà H xin lỗi nhưng không được nên đã đến Công an xã Phước Hòa, huyện Tân Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 242/TD ngày 10/8/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

- Toàn thân và vùng bẹn đùi hai bên không có dấu sây sát da hay bầm tím.
- Màng trinh giãn rộng, không có vết rách màng trinh cũ và mới.

Tại Kết luận giám định số 3284/C54B ngày 09/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục cảnh sát kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 9/2017) Bùi Thị Diễm T có độ tuổi từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng.

Tại bản cáo trạng số 02/KSĐT-TA ngày 07 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Đặng Việt Q về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại, bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng.

Bị cáo Q không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Bị cáo Q nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Q phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Q và bị hại T có quan hệ tình cảm nam nữ từ trước. Trưa ngày 27/7/2017 và trưa ngày 28/7/2017, tại phòng trọ của ông Nguyễn Đình K ở ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; bị cáo Q đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại T.

Bị cáo Q là người đã thành niên, nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại T là người trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi, được sự đồng ý của bị hại T. Do đó hành vi của bị cáo Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng Pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Q rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, gây tác hại cho sự phát triển đạo đức, ảnh hưởng đến danh dự, nhân cách và phẩm giá của bị hại T ở hiện tại cũng như tương lai sau này. Do đó, đối với bị cáo Q cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết cần áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Người đại diện hợp pháp của bị hại T là bà Bùi Thị Thanh H yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho bị hại T khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu).

Tại tòa, bị cáo Q đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Việt Q phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Việt Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Đặng Việt Q bồi thường cho bị hại Bùi Thị Diễm T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu). Bà Bùi Thị Thanh H đại diện nhận số tiền trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Việt Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Việt Q phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ly

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Tân;
- Công an huyện Tân Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

**Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

